

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

ĐỀ TÀI: Quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin về vấn đề dân tộc và quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước Việt Nam về việc giải quyết vấn đề dân tộc. Từ đó liên hệ quyết sách của Đảng, Nhà nước trong việc giải quyết vấn đề biển đảo hiện nay

Giảng viên hướng dẫn : Vũ Thị Thu Hiền

Sinh viên thực hiện : Lê Thị Linh

Lớp : K23NHA

Mã sinh viên : 23A4010342

Hà nội, ngày 02 tháng 06 năm 2020

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
NỘI DUNG	3
A: PHẦN LÝ LUẬN	
I. Quan điểm của chủ nghĩa Mac-Lenin về vấn đề dân tộc.....	3
1.1 Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lenin.....	3
1.2 Liên hệ vấn đề dân tộc hiện nay trên thế giới.....	5
II. Quan điểm và chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam.....	6
2.1 Quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam về giải quyết vấn đề dân tộc.....	6
2.2 Chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam.....	7
B. PHẦN LIÊN HỆ THỰC TẾ VÀ LIÊN HỆ BẢN THÂN	
I. Liên hệ quyết sách của Đảng, Nhà nước về vấn đề biển đảo hiện nay.....	8
1.1 Tình hình biển đảo nước ta hiện nay.....	9
1.2 Vai trò của Đảng, Nhà nước trong việc giải quyết vấn đề biển đảo.....	9
II. Liên hệ bản thân.....	10
2.1 Quan điểm cá nhân về vấn đề biển đảo nước ta hiện nay.....	10
2.2 Trách nhiệm của bản thân để góp phần củng cố, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.....	12
KẾT LUẬN	13
TÀI LIỆU THAM KHẢO	14

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Vấn đề dân tộc luôn mang tính chất thời sự đối với tất cả các quốc gia trên thế giới. Trong bối cảnh hiện nay, vấn đề dân tộc càng diễn biến phức tạp khi mà các thế lực thù địch luôn tìm cách lợi dụng những sai sót, yếu kém trong việc thực thi chính sách dân tộc, tuyên truyền tư tưởng sai lệch; gây ra các cuộc xung đột dân tộc, sắc tộc ở các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Chính vì thế, Đảng và Nhà nước cần vận dụng tốt nội dung “ Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác- Lênin” vào thực tiễn tình hình dân tộc, cần tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để giải quyết tốt vấn đề dân tộc, bảo đảm ổn định chính trị và gia tăng nguồn lực cho sự phát triển bền vững đất nước trong giai đoạn mới.

Bên cạnh đó, tình hình biển, đảo nước ta cũng đang diễn biến phức tạp với nhiều mối đe dọa đến từ phía Trung Quốc với nhiều hành động xâm phạm chủ quyền, gây rối an ninh trên Biển Đông. Trước tình hình đó, Đảng và Nhà nước ta cần nâng cao vai trò trong giải quyết vấn đề biển, đảo; đưa ra những quyết sách để giữ vững chủ quyền biển đảo Tổ quốc.

Với ý nghĩa đó, em chọn đề tài tiểu luận của mình là “ *Quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin về vấn đề dân tộc và quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước Việt Nam về giải quyết vấn đề dân tộc. Liên hệ với những quyết sách của Đảng, Nhà nước trong việc giải quyết vấn đề biển đảo.*”

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu: Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về vấn đề dân tộc, bài tiểu luận nhằm giúp các bạn sinh viên nắm chắc các quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin về vấn đề dân tộc, những chủ trương của Đảng, Nhà nước trong giải quyết vấn đề biển đảo; từ đó nêu lên trách nhiệm của thế hệ trẻ trong công cuộc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, bảo vệ chủ quyền biển đảo đất nước.

Với mục đích nghiên cứu trên, bài tiểu luận tập trung giải quyết các *nhiệm vụ* sau:

Thứ nhất, phân tích rõ nội dung “ Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác- Lênin” từ đó liên hệ với thực trạng vấn đề dân tộc trên thế giới hiện nay.

Thứ hai, làm rõ các quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước trong giải quyết vấn đề dân tộc. Nêu lên được suy nghĩ về trách nhiệm của bản thân trong việc xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

Thứ ba, nêu lên tình hình biển đảo Việt Nam hiện nay. Phân tích vai trò và những quyết sách của Đảng, Nhà nước trong giải quyết vấn đề biển đảo.

3.Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến việc thực hiện chính sách dân tộc dựa trên nền tảng quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin về vấn đề dân tộc.

Phạm vi nghiên cứu: vấn đề dân tộc trên thế giới và tình hình biển đảo ở Việt Nam từ thực tiễn lịch sử xây dựng dân tộc cho đến nay.

4.Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: tiểu luận được thực hiện dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin về vấn đề dân tộc và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giải quyết vấn đề dân tộc.

Phương pháp nghiên cứu: phương pháp luận- đề tài được thực hiện dựa trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng; phương pháp nghiên cứu gồm có: phương pháp lịch sử và logic, thống kê, tổng hợp, phân tích đánh giá, khái quát hóa và hệ thống hóa.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Ý nghĩa lý luận: Bài tiểu luận góp phần làm rõ các vấn đề lý luận quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin về vấn đề dân tộc, làm rõ được những biến đổi phức tạp về vấn đề xung đột dân tộc, sắc tộc trên thế giới. Trên cơ sở đó, tìm hiểu về quan điểm của Đảng, Nhà nước ta trong giải quyết vấn đề dân tộc và những quyết sách đưa ra để bảo vệ chủ quyền biển đảo Tổ quốc.

Ý nghĩa thực tiễn: Kết quả nghiên cứu của bài tiểu luận có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các sinh viên trong việc nghiên cứu về các vấn đề dân tộc, quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin về dân tộc; chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước...

NỘI DUNG

A. PHẦN LÝ LUẬN

I. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc

1.1 Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác- Lênin

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lenin, dân tộc là quá trình phát triển lâu dài của xã hội loài người, trải qua các hình thức cộng đồng từ thấp đến cao , bao gồm: thị tộc, bộ lạc, bộ tộc, dân tộc. Sự biến đổi của phương thức sản xuất chính là nguyên nhân quyết định sự biến đổi của cộng đồng dân tộc.

Dựa trên quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và giai cấp; phân tích hai xu hướng khách quan trong phong trào dân tộc dưới chủ nghĩa tư bản; dựa vào kinh nghiệm của phong trào Cách mạng thế giới, thực tiễn cách mạng nước Nga trong giải quyết vấn đề dân tộc V.I.Lenin đã xây dựng “ Cương lĩnh dân tộc”. Đây là cơ sở lý luận cho việc thực hiện các chủ trương, sách lược cách mạng của giai cấp công nhân đối với các vấn đề dân tộc trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nội dung cơ bản của “ Cương lĩnh dân tộc” được thể hiện ở những nội dung cơ bản sau:

Một là, các dân tộc hoàn toàn bình đẳng

Quyền bình đẳng dân tộc là quyền của tất cả các dân tộc không phân biệt đa số hay thiểu số, trình độ phát triển cao hay thấp, không phân biệt chủng tộc, màu da ...đều có nghĩa vụ và quyền lợi ngang nhau trong các sinh hoạt kinh tế, chính trị, văn hóa- xã hội. Theo V.I.Lenin, bình đẳng dân tộc thực chất là xóa bỏ tình trạng người bóc lột người để từ đó xóa bỏ tình trạng dân tộc này có đặc quyền, đặc lợi so với dân tộc khác, dân tộc này đi áp bức dân tộc khác. Chính vì thế, V.I.Lenin đã

xem bình đẳng dân tộc là một nguyên tắc quan trọng và việc giải quyết nó là một bộ phận không thể thiếu trong cương lĩnh cách mạng thực hiện bình đẳng xã hội.

Quyền bình đẳng các dân tộc bao gồm tất cả các lĩnh vực trong đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Đây là cơ sở pháp lý chung giải quyết các quan hệ dân tộc trên thế giới, trong khu vực hay trong một quốc gia. Điều đó được công pháp quốc tế và pháp luật quốc gia ghi nhận. Bình đẳng giữa các dân tộc cũng chính là kết quả đấu tranh của nhân dân lao động các nước trên thế giới.

Để thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc, trước hết phải thủ tiêu tình trạng áp bức giai cấp để trên cơ sở đó xóa bỏ tình trạng nô dịch của dân tộc này đối với dân tộc khác. Từng bước khắc phục sự phát triển chênh lệch giữa các dân tộc, tạo điều kiện cho các dân tộc còn ở trình độ lạc hậu, bằng sự nỗ lực của chính mình cùng với sự giúp đỡ của các dân tộc anh em phát triển nhanh trên con đường tiến bộ. Sự bình đẳng toàn diện giữa các dân tộc phải được thể hiện trên pháp lý và quan trọng hơn là phải được thực hiện trong cuộc sống.

Hai là, các dân tộc có quyền tự quyết

Quyền tự quyết là quyền làm chủ của mỗi dân tộc đối với vận mệnh của dân tộc mình, quyền tự lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển của dân tộc đó.

Quyền tự quyết dân tộc bao gồm quyền tách ra thành lập một quốc gia dân tộc độc lập, đồng thời có quyền tự nguyện liên hiệp với các dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng. Tuy nhiên, việc thực hiện quyền dân tộc tự quyết phải xuất phát từ thực tiễn-cụ thể và phải đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, đảm bảo sự thống nhất giữa lợi ích dân tộc và lợi ích của giai cấp công nhân.

Quyền tự quyết dân tộc không đồng nhất với “quyền” của các tộc người thiểu số trong một quốc gia đa tộc người, nhất là việc phân lập thành quốc gia độc lập. Kiên quyết đấu tranh chống mọi âm mưu, thủ đoạn của thế lực thù địch, lợi dụng chiêu bài quyền dân tộc tự quyết để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.

Ba là, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc

Liên hiệp công nhân các dân tộc phản ánh sự thống nhất giữa giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, phản ánh sự gắn bó chặt chẽ giữa tinh thần của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế chân chính.

Đây là cơ sở, điều kiện để đảm bảo thực hiện quyền bình đẳng dân tộc, quyền tự quyết dân tộc. Quyền bình đẳng, quyền tự quyết dân tộc không phải tự nhiên mà có mà chúng là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài của nhân dân các dân tộc chống mọi thế lực xâm lược và áp bức dân tộc. Vì thế liên hiệp công nhân các dân tộc không chỉ là lời kêu gọi mà còn là giải pháp hữu hiệu đảm bảo cho việc thực hiện quyền bình đẳng, quyền tự quyết dân tộc. Đoàn kết, liên hiệp công nhân các dân tộc là cơ sở vững chắc để đoàn kết các tầng lớp nhân dân lao động rộng rãi thuộc các dân tộc trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác- Lênin là cơ sở lý luận quan trọng để các Đảng cộng sản vận dụng thực hiện chính sách dân tộc trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

1.2 Liên hệ vấn đề dân tộc hiện nay trên thế giới

Trong bối cảnh tình hình thế giới hiện nay, yếu tố dân tộc trở thành vấn đề cốt lõi trong quan hệ quốc tế, nhất là khi toàn cầu hóa trở thành xu hướng tất yếu. Hiện nay, mâu thuẫn và xung đột dân tộc, sắc tộc diễn ra trên khắp các châu lục, mang tính toàn cầu. Trào lưu ly khai, phân lập dân tộc diễn ra mạnh mẽ đan xen cùng xu hướng liên kết. Mâu thuẫn và xung đột trên mọi lĩnh vực, bằng nhiều phương thức vũ trang , phi vũ trang, từ xung đột hòa bình, nội chiến đến chiến tranh khu vực. Một số điểm nóng đang diễn biến phức tạp ở các khu vực :

Tình hình ở Châu Á, Trung Đông đang là chảo lửa xung đột dân tộc như: cuộc xung đột giữa Israel và Palestine về lãnh thổ diễn ra rất phức tạp; các hoạt động tàn bạo của Nhà nước Hồi giáo IS; tranh chấp biên giới giữa Ấn Độ và Pakistan; phong trào ly khai ở Tây Tạng (Trung Quốc); ở Myanmar, Thái Lan và Philippin xung đột dân tộc đòi phân tách, tự trị vẫn chưa được giải quyết...

Về tình hình ở Châu Âu, xung đột dân tộc, sắc tộc bùng lên ở nhiều nơi: xung đột sắc tộc ở Ban Căng giữa người Xécbi với người Boxnhia, Corroatia; xung đột ở Bắc Ai Len giữa người Tin Lành với người Thiên Chúa Giáo; sự căng thẳng xung đột ở Nga và các nước Liên Xô cũ; phong trào ly khai ở xứ Baxơ (Tây Ban Nha); mâu thuẫn và xung đột xảy ra gay gắt ở Ucraina...

Ở Châu Phi, điểm nóng không ngừng ra tăng về các cuộc xung đột dân tộc, sắc tộc: nội chiến giữa các bộ tộc ở Libi; phong trào hồi giáo cực đoan hoạt động mạnh tại Angieri, Xuđăng, Êtiopia, Ai Cập; nội chiến ở Êtiopia đã dẫn đến phân tách thành hai quốc gia Êtiopia và Êtoria;

Châu Mỹ và châu Đại Dương cũng nổi lên mâu thuẫn, xung đột giữa người dân gốc Âu di cư đến; ở Mỹ có sự phân biệt chủng tộc giữa người da trắng và người da màu, nhất là với bộ phận người Mỹ gốc Phi; căng thẳng trong quan hệ biên giới giữa Còlômbia với Vênuêla; ở Canada cộng đồng người nói tiếng Pháp đòi ly khai ở Quebec...

Có thể thấy rằng, hiện nay vấn đề mâu thuẫn xung đột dân tộc, sắc tộc trên thế giới diễn ra rất phức tạp gây ra những hậu quả nặng nề cho con người. Vậy để giải quyết tốt vấn đề dân tộc, hạn chế và đi tới xóa bỏ được những hận thù, xung đột dân tộc thì điều tất yếu và cấp bách là phải vận dụng đúng đắn quan điểm của Lênin về quyền bình đẳng của các dân tộc, quyền tự quyết của các dân tộc và liên hiệp công nhân các dân tộc.

II: Quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam

2.1 Quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam về việc giải quyết vấn đề dân tộc

Đảng Cộng sản Việt Nam ngay từ khi mới ra đời đã thực hiện nhất quán những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin về dân tộc. Trong mỗi thời kì cách mạng, Đảng và Nhà nước ta coi việc giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc là nhiệm vụ có tính chiến lược nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp cũng như tiềm năng của từng dân tộc đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Quan điểm cơ bản của Đảng về vấn đề dân tộc được thể hiện ở những nội dung :

Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản lâu dài và cấp bách hiện nay của Cách mạng Việt Nam.

Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam hiện nay bình đẳng, đoàn kết giúp đỡ nhau cùng phát triển, cùng phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng, đấu tranh với mọi âm mưu chia rẽ dân tộc.

Phát triển toàn diện về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn dân tộc và miền núi; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề của xã hội; quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc trong sự nghiệp chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế- xã hội các vùng dân tộc và miền núi, trước hết tập trung phát triển giao thông và cơ sở hạ tầng, xóa đói giảm nghèo; khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng đi đôi với việc bảo vệ bền vững môi trường sinh thái; phát huy nội lực, tinh thần tự lực tự cường của đồng bào các dân tộc, tăng cường sự quan tâm hỗ trợ của trung ương và địa phương.

Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp các ngành và toàn bộ hệ thống chính trị.

2.2 Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về việc giải quyết vấn đề dân tộc

Về chính trị, thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ cùng nhau phát triển giữa các dân tộc; chính sách dân tộc góp phần nâng cao tích cực chính trị của công dân, nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về tầm quan trọng của vấn đề dân tộc, đoàn kết các dân tộc, thống nhất mục tiêu chung là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, dân giàu nước mạnh.

Về kinh tế, phát triển kinh tế- xã hội ở miền núi, vùng dân tộc nhằm phát huy tiềm năng phát triển, từng bước khắc phục khoảng cách thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế ở vùng dân tộc, thúc đẩy phát triển kinh tế thị trường;

thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng căn cứ địa cách mạng.

Về văn hóa, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc, phát triển ngôn ngữ, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, nâng cao trình độ văn hóa cho đồng bào dân tộc; đào tạo cán bộ văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa phù hợp với điều kiện của các dân tộc; mở rộng giao lưu văn hóa với các quốc gia và khu vực.

Về xã hội, thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội ở vùng dân tộc; từng bước thực hiện bình đẳng, công bằng thông qua việc thực hiện chính sách phát triển kinh tế xã hội, xóa đói giảm nghèo, dân số, y tế, giáo dục; phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở và các tổ chức chính trị- xã hội ở miền núi, vùng dân tộc.

Về an ninh quốc phòng, tăng cường sức mạnh bảo vệ Tổ quốc trên cơ sở đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng trên địa bàn, tăng cường mối quan hệ quân dân, tạo thế trận quốc phòng toàn dân nơi vùng dân tộc.

Chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta mang tính chất toàn diện, tổng hợp, bao trùm tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, liên quan đến mỗi dân tộc và quan hệ giữa các dân tộc trong cộng đồng quốc gia. Do vậy, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước mang tính cách mạng, tiến bộ đồng thời còn mang tính nhân văn sâu sắc bởi vì chính sách đó không bỏ sót bất kì dân tộc nào, không cho phép bất cứ tư tưởng kỳ thị, chia rẽ dân tộc nào; nhằm phát huy nội lực của mỗi dân tộc kết hợp với sự giúp đỡ có hiệu quả của các dân tộc anh em trong cả nước.

B. PHẦN LIÊN HỆ THỰC TẾ VÀ LIÊN HỆ BẢN THÂN

I. Liên hệ những quyết sách của Đảng, Nhà nước về vấn đề biển đảo hiện nay

1.1 Tình hình biển đảo nước ta hiện nay

Biển đảo Việt Nam là phần lãnh thổ đất nước Việt Nam, qua nghìn đời gắn chặt với đời sống của cư dân nước ta. Bởi vậy, biển đảo trong tâm thức người Việt là đất nước, là cuộc sống và họ sẵn sàng đổ cả máu xương cho chủ quyền biển đảo. Biển đảo Việt Nam trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của người Việt Nam, điều này đã được chứng minh bằng lịch sử và các tài liệu khoa học.

Tuy nhiên, những năm gần đây Trung Quốc đã có nhiều hành động xâm hại đến chủ quyền biển đảo của Việt Nam: tấn công các tàu trên vùng biển của chính Việt Nam; đưa hơn 200 tàu hoạt động tại cụm đảo Sinh Tồn trên quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam; ngang nhiên thành lập “khu Tây Sa”, “khu Nam Sa”; đẩy mạnh hoạt động dân sinh trên đảo nhân tạo; tuyên truyền về yêu sách chủ quyền sai trái.... Những hoạt động nói trên của phía Trung Quốc đã xâm phạm nghiêm trọng chủ quyền biển đảo của Việt Nam, trái với tinh thần tuyên bố về ứng xử của các bên ở biển Đông (DOC), vi phạm Thỏa thuận những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển giữa Việt Nam và Trung Quốc.

1.2 Vai trò của Đảng, Nhà nước trong giải quyết vấn đề biển đảo hiện nay

Trước tình hình biển đảo đang có nhiều biến động như hiện nay, vai trò của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong việc giải quyết vấn đề biển đảo giữa Việt Nam với Trung Quốc ngày càng quan trọng và được nêu cao. Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, giải pháp khôn khéo, linh hoạt, kịp thời và kiên quyết để giữ vững chủ quyền biển đảo Quốc gia:

Đảng và Nhà nước ta chủ trương giải quyết tranh chấp chủ quyền biển, đảo với các nước liên quan bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở pháp luật quốc tế, mà trước hết là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, Việt Nam phản đối sử dụng vũ lực và đe dọa sử dụng vũ lực. Đảng và Nhà nước ta cũng giành cho mình quyền tự vệ chính đáng, bằng tất cả sức mạnh của dân tộc, kết hợp với sự ủng hộ của quốc tế để bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo của Tổ quốc, giữ vững lợi ích quốc gia- dân tộc trên biển, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

Đảng và Nhà nước ta không ngừng chăm lo, củ cố, xây dựng thể trận “ lòng dân”, tạo nền tảng chính trị, tinh thần vững chắc, sức mạnh tổng hợp cho sự nghiệp đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Chăm lo xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc; tăng cường lòng tin của nhân dân đối với các lực lượng Hải quân, Cảnh sát biển, Bộ đội Biên phòng,... Đẩy mạnh công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho lực lượng cán bộ, chiến sĩ; tuyên truyền pháp luật cho nhân dân ven biển.

Trước diễn biến phức tạp như hiện nay, Đảng và Nhà nước ta cần đánh giá đúng tình hình trên các vùng biển, đảo, làm cơ sở cho việc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo. Mở rộng , đa phương hóa, vừa hợp tác, vừa đấu tranh , tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh. Quyết tâm đập tan mọi âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch muốn xâm chiếm quyền lợi biển, đảo Tổ quốc.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lí của Nhà nước về bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật chặt chẽ , phù hợp với luật pháp quốc tế để bảo vệ chủ quyền biển đảo; tạo hành lang pháp lý đồng bộ , giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

Như vậy, Đảng và Nhà nước có vai trò hết sức quan trọng trong việc định hướng, lãnh đạo và giải quyết các vấn đề tranh chấp chủ quyền biển, đảo. Nhất là trong tình hình biển đảo phức tạp giữa Việt Nam với Trung Quốc như hiện nay, vai trò đó càng được phát huy mạnh mẽ hơn nữa, là cơ sở để nhân dân tin tưởng và thực hiện theo các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước nhằm mục đích cuối cùng là bảo vệ vững chắc chủ quyền, lợi ích Quốc gia trên biển,đảo; ổn định để phát triển đất nước.

II. Liên hệ bản thân

2.1 Quan điểm cá nhân về vấn đề biển đảo nước ta hiện nay

Biển, đảo Việt Nam là một bộ phận lãnh thổ thiêng liêng qua bao đời của Tổ quốc. Đối với những người con Việt Nam, biển đảo chính là nền hòa bình mà biết

bao thế hệ ông cha ta đã đổ xương máu để xây dựng, giữ gìn và phát triển và bảo vệ chủ quyền đất nước cho các thế hệ mai sau. Hiện nay, tình hình Biển Đông diễn biến hết sức phức tạp ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của ngư dân Việt Nam, gây nguy hiểm đến chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Là một người sinh viên nói riêng và là thế hệ trẻ Việt Nam nói chung, em nhận thức được rằng mình cần có trách nhiệm trong công cuộc bảo vệ toàn vẹn chủ quyền biển, đảo Quốc gia, giữ gìn nền hòa bình mà biết bao thế hệ đi trước đã ngã xuống đã gây dựng nên. Thế hệ trẻ chính là chính là lực lượng nòng cốt, xung kích trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc, là nhân tố quan trọng bảo đảm cho sự nghiệp xây dựng đất nước phát triển vững mạnh hiện nay và trong tương lai. Vậy để thực hiện tốt công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc thế hệ trẻ cần có những hành động thiết thực:

Trước hết ,thế hệ trẻ phải xác định giữ biển,đảo bằng tri thức về chủ quyền biển đảo. Chúng ta cần nghiên cứu ý nghĩa của chủ quyền biển, đảo và những giá trị to lớn mà các thế hệ ông cha để lại; hiểu rõ về lịch sử địa lí liên quan đến vấn đề biển đảo. Tìm hiểu về luật pháp trong vấn đề biển đảo theo Công ước Liên hợp quốc về Luật biển các;hiểu rõ chính sách ngoại giao nhất quán của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề biển Đông.

Cần hưởng ứng tích cực các phong trào do nhà trường, địa phương tổ chức, các chương trình trên phương tiện thông tin đại chúng tìm hiểu về chủ quyền biển đảo; thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước về bảo vệ chủ quyền biển đảo và giải quyết các vấn đề tranh chấp biển đảo,

Thế hệ trẻ cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền về đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về chủ quyền biển đảo. Đồng thời cần lên án và quyết tâm đẩy lùi các hành vi xâm phạm chủ quyền biển đảo Quốc gia của các thế lực thù địch.

Điều quan trọng nữa là thanh niên chúng ta cần trở thành hậu phương vững chắc đối với những người lính nơi biển đảo, tiếp thêm sức mạnh cho anh thêm nghị lực để giữ gìn vững chắc chủ quyền biển đảo Tổ quốc.

Đối với em, biển đảo Tổ quốc thật sự thiêng liêng và không thể nào tách rời với đời sống thường nhật của mọi người dân. Có bảo vệ tốt chủ quyền biển đảo thì chúng ta mới có được một cuộc sống yên ả, hòa bình. Em thật sự cảm thấy biết ơn đối với những người chiến sĩ nơi biển đảo quê hương đã không quản ngại sóng gió ngày đêm giữ gìn toàn vẹn chủ quyền biển, đảo đất nước. Chính vì thế, thế hệ trẻ chúng ta luôn phải chuẩn bị sẵn sàng tinh thần với quyết tâm cao nhất, bằng tất cả những gì mình có thể để khi Tổ quốc cần, chúng ta có thể giữ gìn biển đảo quê hương một cách toàn vẹn nhất.

2.2 Liên hệ trách nhiệm của bản thân để góp phần củng cố, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Bài học đại đoàn kết toàn dân tộc ngày nay càng mang tính thời sự, có ý nghĩa hết sức quan trọng trong bối cảnh đất nước đang chuyển mình mạnh mẽ để đón nhận những cơ hội cùng những thách thức lớn của quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng. Với vai trò là một người sinh viên, là thế hệ thanh niên của đất nước, em nhận thấy trách nhiệm của bản thân trong công cuộc xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc là rất quan trọng. Những hành động cụ thể để góp phần xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ngày càng bền vững, đó là:

Có ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức thường xuyên; gương mẫu rèn luyện phẩm chất, tư cách, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; luôn tích cực tham gia các hoạt động của trường và địa phương như cuộc vận động “Vì người nghèo”, “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”...; ủng hộ các hoạt động quyên góp, giúp đỡ người nghèo, những vùng khó khăn, gặp nhiều thiên tai...

Có niềm tin vững chắc vào Đảng, Nhà nước; thực hiện tốt các chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng, Nhà nước đề ra; thẳng thắn, trung thực bảo vệ công lí, bảo vệ đường lối quan điểm của Đảng; tích cực tham gia các hoạt động đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, đấu tranh chống tham, nhũng, tệ nạn xã hội...; đẩy lùi các âm mưu nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc trong quá trình đẩy mạnh công cuộc đổi mới.

Luôn tôn trọng truyền thống, văn hóa, tín ngưỡng của các dân tộc; tuyên truyền rộng rãi về các chương trình, các hoạt động giao lưu văn hóa các dân tộc; hướng tới một nền văn hóa chung đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam.

Đoàn kết, bình đẳng, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc; tuyệt đối không kì thị những dân tộc thiểu số, miền núi mà phải tích cực giúp đỡ để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần; hoàn thiện hệ thống giáo dục, y tế ở các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn.

Trong tình hình đại dịch Covid 19 đang diễn ra phức tạp như hiện nay, em nhận thấy cần nâng cao hơn nữa ý thức trách nhiệm của bản thân trong công cuộc bảo vệ sức khỏe toàn dân, tham gia các hoạt động tình nguyện giúp đỡ vùng dịch để cùng nhau đẩy lùi dịch bệnh. Nhờ có tinh thần đoàn kết dân tộc mà Việt Nam đã từng bước khắc phục được hậu quả nghiêm trọng mà dịch bệnh mang lại.

KẾT LUẬN

Thông qua vấn đề nghiên cứu nhận thức được rõ tầm quan trọng việc vận dụng những quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin trong giải quyết các vấn đề dân tộc, nó có ý nghĩa to lớn đối với tất cả các quốc gia trên thế giới để thống nhất các dân tộc, xóa bỏ các cuộc xung đột dân tộc, sắc tộc gây nhiều hậu quả nặng nề. Đảng, Nhà nước ta đã và đang giải quyết tốt các vấn đề dân tộc khi đưa ra những chính sách phù hợp với thực tiễn xã hội và xu thế phát triển của đất nước. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước sẽ tạo ra bình đẳng trong xã hội, đảm bảo quyền con người và đi tới phát triển đất nước một cách toàn diện; bên cạnh đó, xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc cũng sẽ giúp nhân dân đồng lòng bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo Tổ quốc. Để đảm bảo thực hiện tốt chính sách dân tộc, Đảng và Nhà nước ta cần tăng cường sự phối hợp giữa các Bộ, các Ngành từ trung ương tới địa phương để đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau; nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị, vai trò lãnh đạo của các cấp Ủy, Đảng; đồng thời tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân về

trách nhiệm đối với đất nước, nhiệm vụ cấp bách trong công tác dân tộc khi đất nước đang đối mặt với rất nhiều cơ hội và thách thức trong thời đại mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. Giáo trình, sách, các tài liệu khác

1. Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học (dành cho bậc đại học- không chuyên lý luận chính trị), Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội 2019.
2. Phan Hữu Dật (chủ biên), *Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách liên quan đến mối quan hệ dân tộc hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, NXB Sự thật, Hà Nội.
4. Trần Hậu, Nguyễn Quỳnh Trâm, Trần Minh Đức (đồng chủ biên); *Góp phần nghiên cứu một số vấn đề lý luận về dân tộc trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay*, NXB Lý luận chính trị.

B. Tài liệu trực tuyến

5. *Tìm hiểu những nội dung cơ bản trong cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mac- Lenin*; <https://truongchinhtribackan.gov.vn/tim-hieu-nhung-noi-dung-co-ban-trong-cuong-linh-dan-toc-cua-chu-nghia-mac-lenin/>
6. Bình Minh; *Tình hình quan hệ dân tộc, sắc tộc trên thế giới*; <http://binhminh25102016.blogspot.com/2017/04/tinh-hinh-quan-he-dan-toc-sac-toc-tren.html>
7. <https://moha.gov.vn/ngphi-quyet-tw4/gioi-thieu-nqtw4/cung-co-phat-trien-khoi-dai-doan-ket-toan-dan-toc-hien-nay-theo-tu-tuong-ho-chi-minh-44095.html>
8. Thư viện số, *Tình hình biển đảo nước ta hiện nay*, <https://thuvienso.quochoi.vn/handle/11742/37203>